

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ CYBERZ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ CYBERZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CYBERZ DIGITAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CYBERZ JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109782549

**3. Ngày thành lập:** 19/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8 hẻm 40/2/5 Tạ Quang Bửu , Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983535664

Fax:

Email: support@cyberz.vn

Website: CyberZ.vn

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651     |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652     |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Loại trừ hợp báo)                                                                     | 8230     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)                      | 8559     |
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                             | 8560     |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                               | 6201     |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                 | 6202     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | <p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm</li> <li>- Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin.</li> <li>- Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật.</li> <li>- Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin (không bao gồm thiết kế mạng thông tin)</li> <li>- Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu</li> <li>- Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin</li> <li>- Đào tạo công nghệ thông tin</li> <li>- Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm</li> <li>- Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;</li> <li>- Dịch vụ tích hợp hệ thống</li> <li>- Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin</li> <li>- Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm</li> </ul> | 6209(Chính) |
| 10. | <p>Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6311        |
| 11. | <p>Cổng thông tin</p> <p>Chi tiết: Thương mại điện tử (trừ hoạt động báo chí)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6312        |
| 12. | <p>Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7020        |
| 13. | <p>Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá và quảng cáo trên không)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7310        |
| 14. | <p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7320        |
| 15. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7490        |
| 16. | <p>Bán buôn tổng hợp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4690        |
| 17. | <p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm Đấu giá bán lẻ qua internet)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4791        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5820 |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển | 7730 |
| 20. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                               | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông            | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>THANH HÀ | P203, HH2A Linh<br>Đàm, Phường<br>Hoàng Liệt, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 162.500       | 1.625.000.000            | 32,500       | C5364498                                                                                                               |            |
|     |                        |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                        |                                                                                                   | Tổng số                            | 162.500       | 1.625.000.000            | 32,500       |                                                                                                                        |            |

|   |                       |                                                                                                                        |                                    |         |               |        |                  |
|---|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 2 | TRẦN THỊ<br>UYỄN      | Xóm Thị, Tổ dân<br>phố 9, Phường<br>Mộ Lao, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 162.500 | 1.625.000.000 | 32,500 | 0341590009<br>39 |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Tổng số                            | 162.500 | 1.625.000.000 | 32,500 |                  |
| 3 | NGUYỄN ĐỖ<br>HIỀN ANH | Số 7 hẻm 1/34/17<br>Phố Phan Đình<br>Giót, Phường<br>Phương Liệt,<br>Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 | 013157706        |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Tổng số                            | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 |                  |
| 4 | TRẦN HÀ<br>PHƯƠNG     | P14 nhà A, Tổ 42,<br>TT Cục DTQG,<br>Phường Phương<br>Liệt, Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 | 013157765        |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                                                        | Tổng số                            | 50.000  | 500.000.000   | 10,000 |                  |

|   |                |                                                                                        |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 5 | TRẦN QUỐC TOÀN | Số 5 Dãy 37 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 75.000 | 750.000.000 | 15,000 | 034072000112 |
|   |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                        | Tổng số                   | 75.000 | 750.000.000 | 15,000 |              |
|   |                |                                                                                        |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN QUỐC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/03/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034072000112

Ngày cấp: 13/08/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 5 Dãy 37 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 Dãy 37 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội